

LÁ THƯ MỤC VỤ

Chúa dẫn tôi vào thế giới đặc biệt của tù tội chỉ vài ngày trước khi tôi bước sang tuổi hai mươi tám. Ở tuổi ấy, cuộc đời đang dật ra trước mặt tôi một tấm thảm vô tận với những bông tươi cùng hoa đẹp. Quả thật, từ tháng 6 năm 1963, tôi già từ gia đình để “đi tu”, đường tu của tôi luôn ngập tràn những bông hoa cho nên tôi không mấy để ý vào những câu thơ mà một Huỳnh Trường Thiếu Nhi viết tặng khi tiễn tôi lên đường theo chân Chúa, tôi vẫn còn nhớ anh ấy viết như sau : “*Mấy tháng rồi suy nghĩ, phải không em ?*

Đời đời ngả chắc em nhìn thấy rõ :

Đường trần thế quanh co bao lối ngõ,

Có hoa thơm, cỏ lạ, tiếng chim ca.

Đường theo Chúa duy nhất con đường lạ

Hẹp lối vào và vắng sắc hương hoa....”

Đường tu của tôi không ‘hẹp’ chút nào, nó thật thênh thang và hạnh phúc cho đến ngày tai họa ập xuống trên miền Nam thân yêu, ngày 30 tháng 4 năm 1975, và không đầy hai năm sau đại nạn lại ập xuống trên các linh mục tu sĩ của năm Dòng lớn ở Thủ Đức trong đó có Dòng La San của tôi. Thú thật, vào tù tôi mới bắt đầu nghĩ đến ‘con đường hẹp’ trong Phúc Âm. Và vì hằng ngày phải đối diện với cái chết tất tưởi của những người tù nên tôi cũng bắt đầu nghĩ đến sự chết của riêng mình, mặc dù ngay từ cuối năm 1966, vâng lời bề trên trong Dòng, tôi đã viết một tờ ‘Di Chúc’ y như sắp chết vậy, nhưng lòng trí tôi lúc bấy giờ tin rằng mình còn lâu mới chết nên không buồn suy nghĩ đến nó làm chi, vô ích.

Trong tù, ai cũng nhớ nhà nhớ cha nhớ mẹ, nhưng đa số tù nhân đã lập gia đình (trừ ra số ít là linh mục, tu sĩ, mục sư, thượng tọa), nỗi nhớ của các vị ấy nhân lên gấp mấy lần : ngoài nhớ nhà nhớ cha nhớ mẹ, các vị ấy còn nhớ vợ nhớ con (nhiều vị nhớ cả ‘bồ nhí’ nữa). Những cánh ‘đàn ông’ ấy có nhớ nhưng vợ con và những ‘phòng nhì’, ‘phòng ba’ đến mấy đi nữa cũng bằng thừa, và vì hoàn cảnh bó buộc, họ phải hoàn toàn sống như không có bóng dáng đàn bà trên trần gian này. Ngoài giờ lao động khổ sai, ông nào ông nấy đều tự lo những việc nội trợ như vá áo vá quần, kết khuy đơm nút. Nên nhớ là giữ một cây kim (dù là kim tự chế từ cây đinh như tôi đã kể trước đây) là vi phạm nội quy, bị còng tay và cùm chân như chơi !

Ngoài ra, tất cả phải tự giặt áo quần lao động (một năm chỉ được cấp một bộ mà thôi). Đã tự giặt thì cũng phải tự ủi để ăn mặc sao cho thơm mát, nhưng làm gì có bàn ủi nên phải xếp quần áo rồi lót dưới đầu nằm vừa làm gối vừa giữ áo quần thẳng nếp. Mọi tù nhân phải biết tự nấu ăn (dù là chẳng có gì để nấu ngoài mấy cọng rau Sam hoặc rau Dền Gai nhặt vội và lén đem vào trại !). Nhưng làm sao tìm ra nồi niêu để mà nấu ? Có gì khó đâu, mọi lon nhôm lon sắt đều được tận dụng và khéo léo gò thành niêu với nồi.

Mọi cảm nhận và biểu lộ về tôn giáo đều bị nghiêm cấm. Tôi đã từng nhặt hạt điệp, phơi thật khô, khoan lỗ, xỏ những cọng dây đồng tôi đã lén xin những anh thợ điện, sau mấy tháng trời tôi hoàn thành xâu chuỗi thật đẹp. Nhưng một lần khám phòng mấy cai tù chẳng những đã lạnh lùng tịch thu mà còn mắng chửi tôi thậm tệ, may mà không bị kỷ luật !). Nếu có tâm sự gì vui, tù nhân cũng không dám thổ lộ cùng ai, vì biết ai tốt ai xấu kéo lại chuốc họa vào thân. Tâm sự buồn càng phải giấu kín không khéo có thể bị kết án đang âm mưu trốn trại... Đối với người tù, mọi thứ đều là tạm bợ, chóng qua, mạng sống cũng bấp bênh nay còn mai mất !

Đối chiếu với lời Thánh Phaolô trong bài đọc hai, tôi khám phá ra những gì mà các tù nhân đã từng thực hiện dù rằng họ thực hiện một cách miễn cưỡng. Đúng là thời giờ thật vắng vẻ, mỗi ngày qua đi là vĩnh viễn mất đi. Ai có vợ, hãy sống như không có vợ ; ai than khóc, hãy ăn ở như không than khóc ; kẻ hân hoan, hãy ăn ở như không hân hoan ; những ai mua sắm, hãy ăn ở như không có sở hữu gì ; những ai dùng của cải vật chất đời này, hãy ăn ở như không hề tận hưởng chúng, vì bộ mặt thế gian này đang qua đi.

Sáu mươi ba tuổi vừa qua, nhắc nhở tôi rằng : Điều quan trọng hơn hết là dọn mình chết, là phải sẵn sàng ra đi một cách bất ngờ. Nhiều người sống trên trần gian này đã hành xử y như trẻ con vậy. Họ thỏa mãn về những điều chóng qua và lấy đó làm hạnh phúc. Và nếu có ai xuyên qua Phúc Âm mà nhắc họ về đời sống vĩnh cửu mai sau thì họ không muốn nghe thậm chí còn cho là nhắm nhĩ nữa. Nhưng tôi vẫn tin Chúa phải làm hết mọi cách để lôi kéo những người ấy về với Ngài dù họ có cự nự hay rên siết. Tôi tin chắc cuối cùng Chúa sẽ thắng.